TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Đặng Thị Thới**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Mai Lương Anh**

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Trần Thanh Tài** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Đạt** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt – tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 468/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ng. Th. D ,** sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Số 79D/7 đường M, phường N, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Anh **Phan Th. D** , sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Số 113 đường T, phường N, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng .

(*Chị Ph có mặt, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Ng. Th. D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Th. D đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại Ủy ban nhân dân phường 7, Thành phố Đà Lạt. Hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Số 113 đường T, phường N, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng . Kể từ thời điểm kết hôn đến nay, giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cải nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, anh D có tính gia trưởng, không quan tâm chăm sóc vợ con, cứ mỗi lần cải nhau là anh D đánh chị, kể cả lúc chị đang mang bầu. Chị và gia đình khuyên can nhiều lần nhưng không được. Từ tháng 6/2024 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, anh D có đến thăm con 02 lần nhưng vợ chồng không có nói chuyện gì với nhau. Cho đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bản thân chị không muốn con cái phải sống trong cảnh bạo lực gia đình nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Th. D .

- *Về con chung*:

Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Th. H , sinh ngày: 16/9/2023. Hiện con đang sống cùng chị tại số 79D/7 đường M, phường N, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Khi ly hôn, chị Ph có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung*: chị Ph xác định, vợ chồng không có nợ chung.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ghi ngày 05/9/2024, bị đơn anh Phan Th. D trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: anh và chị Nguyễn Ng. Th. D đăng ký kết hôn vào ngày 12/10/2022 tại Ủy ban nhân dân phường 7, Thành phố Đà Lạt. Hôn nhân của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn sống tại Phước Thành, phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống với nhau xảy ra một số mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái, không có tiếng nói chung, thường xuyên cải nhau. Nay chị Ph yêu cầu ly hôn thì anh D đồng ý vì vợ chồng hiện nay không còn tình cảm, đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai

- *Về con chung*:

Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Th. H , sinh ngày: 16/9/2023. Vì con chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, anh đồng ý giao con cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi con do vợ chồng tự thỏa thuận.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung*: anh D xác định, vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn chị Nguyễn Ng. Th. D giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu HĐXX xem xét cho bà được ly hôn với anh Phan Th. D . Đồng thời giao con chung là Phan Th. H , sinh ngày: 16/9/2023 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh Phan Th. D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, chị Ph không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Phan Th. D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ng. Th. D đối với anh Phan Th. D . Giao con chung là Phan Th. H , sinh ngày: 16/9/2023 cho chị Nguyễn Ng. Th. D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh Phan Th. D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Nguyên đơn chị Nguyễn Ng. Th. D có mặt; Bị đơn anh Phan Th. D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên cho Nguyễn Ng. Th. D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Th. D , sinh năm: 1999. Trú tại: Số 113 đường T, phường N, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng . Do vậy xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn"* và vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt theo qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ng. Th. D thì thấy:

Chị Nguyễn Ng. Th. D và anh Phan Th. D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 7, thành phố Đà Lạt vào ngày 12/10/2022. Như vậy, hôn nhân giữa chị Ph và anh D là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị Ph và anh Diện. Song do UBND phường 7 chưa từng nhận được đơn yêu cầu hòa giải mâu thuẫn trong hôn nhân giữa vợ chồng chị Ph và anh D nên chính quyền địa phương không thể cung cấp thông tin.

Tuy nhiên theo trình bày của chị Ph và anh D (*Thể hiện tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt*) thể hiện thì: Kể từ thời điểm chung sống, vợ chồng đã thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, hay cải nhau, đôi lúc phát sinh tình trạng bạo lực gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2024 cho đến nay. Hiện tại, cả chị Ph và anh D đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ng. Th. D đối với anh Phan Th. D theo quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Th. H , sinh ngày: 16/9/2023. Hiện tại, con chung đang sống cùng chị Ph tại số 79D/7 đường M, phường N, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Khi ly hôn, chị Ph có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Phan Th. D có văn bản đồng ý giao con chung cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, con

chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cần tình thương, sự quan tâm, chăm sóc từ mẹ và để đảm bảo tính ổn định trong sinh hoạt, quyền lợi của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Phan Th. H cho chị Nguyễn Ng. Th. D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung sẽ do vợ chồng tự thỏa thuận nên không xem xét.

Việc đi lại thăm nuôi của người không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật hôn nhân gia và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Ng. Th. D phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ng. Th. D .

Chị Nguyễn Ng. Th. D được ly hôn với anh Phan Th. D .

2- *Về con chung:*

Giao con chung Phan Th. H , sinh ngày: 16/9/2023 cho chị Nguyễn Ng. Th. D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; anh Phan Th. D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc đi lại thăm nuôi của người không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật hôn nhân gia và gia đình.

3- *Về án phí:* Chị Nguyễn Ng. Th. D phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000920 ngày 20/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, chị Ph đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với anh Phan Th. D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao

bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chị cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND Phường 7, Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu AV-HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đặng Thị Thới